

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

Bản số: 58/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Kiều Công Ích
- Ông Phùng Văn Thị

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Duy K (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 10/12/1990 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu I thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Công S, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1960; có vợ là: Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm: 1990; con có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 330 ngày 22/8/2022 của Công an huyện T xử phạt Trần Duy K 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 10/10/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 21/8/2024, tại khu A thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện T kiểm tra, phát hiện Trần Duy K, sinh năm: 1990, trú tại: Khu I thị trấn T có hành vi tàng trữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu xanh, có in chữ và số, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, K khai đây là ma túy

Heroine đang tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân và nếu ai hỏi mua thì bán. Tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi của Trần Duy K, tạm giữ tang vật, phương tiện, tài sản của K gồm: 01 gói giấy mặt ngoài màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 11 pro màu vàng và 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 19U1 – 9099 màu sơn bạc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Trần Duy K tại khu I thị trấn T. Kết quả: Phát hiện và thu giữ của K 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu xanh có in chữ và số, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, K khai đây cũng là ma túy Heroine đang tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân và nếu ai hỏi mua thì bán.

Ngày 21/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định chất ma túy đối với chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy thu giữ của Trần Duy K. Tại Kết luận giám định số 1152 ngày 24/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Chất bột cục màu trắng chứa bên trong gói giấy mặt ngoài màu xanh có in chữ và số, mặt trong màu trắng, niêm phong trong bì số 01 tạm giữ khi lập biên bản vi phạm hành chính đối với K gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,039 gam**, loại **Heroine**. Chất bột cục màu trắng chứa bên trong gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu xanh có in chữ và số, niêm phong trong bì số 03 tạm giữ khi khám xét chỗ ở của K gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,472 gam**, loại **Heroine**. *Heroine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”*.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Duy K khai nhận:

Do bản thân nghiện chất ma túy từ đầu năm 2017 đến nay dẫn đến bị lệ thuộc vào ma túy nên K nảy sinh ý định đi mua ma túy Heroine về sử dụng cho bản thân và tách ra bán kiếm lợi nhuận, số ma túy bị phát hiện, thu giữ K tàng trữ với mục đích để sử dụng hoặc bán nhưng chưa có ai hỏi mua cũng như chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ. Từ trước đến nay, K bán trái phép chất ma túy Heroine 01 lần cho Lê Hồng T, sinh năm: 1984, trú tại: Khu I xã N, huyện T vào ngày 20/8/2024, cụ thể: Do quen biết với nhau vì cùng cảnh nghiện ma túy Heroine nên vào khoảng 10 giờ ngày 20/8/2024, K nhận được điện thoại của T, K không lưu tên và chỉ nhớ có ba số cuối là 984, gọi đến số điện thoại của K là 0976290686. T nói: “Có gì không em, đây anh có mỗi hai trăm”, K hiểu ý của T hỏi K có ma túy Heroine bán không và T muốn mua 200.000đ. K có sẵn ma túy muốn bán, nhưng K trả lời với T: “Chờ em hỏi đã, có thì em gọi”. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày 20/8/2024, K gọi điện lại cho T và nói: “Em lấy được rồi, anh lên chỗ vườn hoa em để cho”, ý của K là hẹn T đến giao dịch mua bán ma túy ở khu vực vườn hoa thuộc khu I thị trấn T, T trả lời: “Đợi anh tý”. Lúc này, K tách một phần ma túy trị giá khoảng 100.000đ, cho vào một mảnh giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ gói lại sau đó đến điểm hẹn. Khi gặp tại điểm hẹn, T đưa K số tiền 200.000đ là 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, K đưa cho T gói ma túy đã chuẩn bị

sẵn rồi K ra về. Ngoài lần bán ma túy này, K không bán trái phép chất ma túy lần nào khác.

Căn cứ lời khai của Trần Duy K, Cơ quan điều tra triệu tập Lê Hồng T để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai bản thân nghiện chất ma túy nên đã mua của K 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ vào ngày 20/8/2024, tại khu vực vườn hoa thuộc khu I thị trấn T, phù hợp với lời khai của K. Số ma túy Heroine mua được của K, T không cân đo lại và sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Chiếc điện thoại T dùng để gọi liên lạc mua ma túy thì T đã làm mất, không tìm lại được, số điện thoại của T sử dụng là 0867903984.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động của Trần Duy K sử dụng liên lạc bán ma túy, kết quả: Không phát hiện thông tin, dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội. K khai nhận, sau khi bán ma túy cho T, sợ bị phát hiện nên đã xóa các cuộc gọi giữa K và T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị Cục B – Tập đoàn C cung cấp lịch sử liên lạc giữa số thuê bao 0976290686 của K và số thuê bao 0867903984 của T. Kết quả lịch sử liên lạc của 02 số thuê bao phù hợp với lời khai về việc liên lạc để giao dịch mua bán ma túy giữa K và T.

Tiến hành đối chất giữa Trần Duy K và Lê Hồng T, cả K và T thừa nhận hành vi bán và mua ma túy Heroine như đã khai báo, lời khai phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Hồng T, đề nghị Trung tâm y tế huyện T xác định tình trạng nghiện đối với Trần Duy K. Kết quả: Tuân dương tính với chất ma túy H1; K nghiện chất ma túy dạng thuốc phiện và dương tính với chất ma túy Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy có để sử dụng cho bản thân, bán cho T ngày 20/8/2024 và số ma túy bị phát hiện, thu giữ ngày 21/8/2024, Trần Duy K khai mua được của một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi ở khu vực gần cổng Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ thuộc phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 15/8/2024 với giá 2.000.000đ. Từ trước đến nay K đã nhiều lần mua ma túy của người đàn ông này để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an phường T, thị xã P tiến hành xác minh, truy tìm người đàn ông đã bán ma túy cho K theo mô tả trong lời khai của K. Do không có đủ thông tin nên không căn cứ để xác định người này là ai, không triệu tập, làm việc được. Sau khi mua được ma túy, K mang về nhà sử dụng cho bản thân, khi T hỏi mua 200.000đ, K đã tách một phần gói bằng gói giấy mặt ngoài màu xanh, có in chữ và số, mặt trong màu trắng và bán cho T, số ma túy còn lại gói lại bằng gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu xanh, có in chữ và số cất giấu ở nhà.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3A 068825 của Phòng K1 Công an tỉnh P, trên túi có 05 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P tại các mép dán trả lại đối tượng giám định.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353250101574501, bên trong gắn 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000930389530.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát: 19U1-9099, màu sơn bạc, đã qua sử dụng, số máy: JF24E0130823, số khung: RLHJF24009Y107265, là xe mô tô mà K đã sử dụng để đi mua, bán trái phép chất ma túy. Qua xác minh xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của bà Đặng Thị H là mẹ đẻ của K, bà H không biết việc K sử dụng chiếc xe đó để đi mua, bán ma túy, bà H không có lỗi đối với hành vi phạm tội của K. Do đó, ngày 13/9/2024, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà H.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSTB ngày 28 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Trần Duy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Duy K từ 27 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp áp dụng trong vụ án căn cứ theo Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS3A 068825 của Phòng K1 Công an tỉnh P, trên túi có 05 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P.

Tịch thu tiêu hủy bên trong gắn 01 thẻ sim có in dãy số 8984048000930389530 của Trần Duy K đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353250101574501.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

b) Về trách nhiệm dân sự: Không.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận gì; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Duy K là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 15/8/2024, tại khu vực gần cổng Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ thuộc phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Trần Duy K mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroin, K mang số ma túy này về nhà và sử dụng cho bản thân một phần. Phần ma túy còn lại, vào khoảng 14 giờ ngày 20/8/2024, tại khu I thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, K tách một phần gói lại và bán trái phép cho Lê Hồng T với giá 200.000đ, sau khi mua được ma túy, T sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được khối lượng. Số ma túy còn lại có khối lượng 0,511 gam, K tàng trữ nhằm sử dụng cho bản thân hoặc bán trái phép khi có người mua đã bị phát hiện và thu giữ ngày 21/8/2024.

Do đó, Trần Duy K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét thấy, Trần Duy K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Trần Duy K từ 27 tháng đến 30 tháng tù là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

- + Đối với 01 túi niêm phong mã số PS3A 068825 của Phòng K1 Công an tỉnh P, trên túi có 05 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P tại các mép dán, là vật chứng của vụ án sau khi đã giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 thẻ sim số 0976290686 có in dãy số 8984048000930389530 của Trần Duy K đã sử dụng vào việc mua bán ma túy với Lê Hồng T, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353250101574501, của Trần Duy K đã sử dụng vào việc mua bán ma túy cho T nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- + Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Trần Duy K bán ma túy cho T, đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- + Xác nhận ngày 17/9/2024 cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, biển số 19U1 – 9099, màu sơn bạc, số máy: JF24E0130823, số khung: RLHJF24009Y107265, xe đã qua sử dụng là phù hợp (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T).

[7] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Trần Duy K tại khu vực gần cổng Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ thuộc phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được tên tuổi cụ thể người đó là ai. Vì vậy Cơ quan điều tra phối hợp với Công an phường T tiếp tục điều tra, làm rõ là phù hợp.

[8] Đối với chiếc xe máy K dùng để đi mua bán ma thuộc sở hữu của bà Đặng Thị H là mẹ đẻ của K, bà H không biết việc K sử dụng chiếc xe đó để đi mua, bán ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xử lý là phù hợp.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Duy K và Lê

Hồng T, Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Duy K.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Duy K 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/8/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi niêm phong mã số PS3A 068825 của Phòng K1 Công an tỉnh P, trên túi có 05 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P tại các mép dán trả lại đối tượng giám định là vật chứng của vụ án; 01 thẻ sim số 0976290686 có in dãy số 8984048000930389530 đã qua sử dụng của Trần Duy K đã sử dụng vào việc mua bán ma túy với T.

+ Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353250101574501 của Trần Duy K.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước của Trần Duy K số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Xác nhận ngày 17/9/2024 cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, biển số 19U1 – 9099, màu sơn bạc, số máy: JF24E0130823, số khung: RLHJF24009Y107265, xe đã qua sử dụng. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Duy K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Trần Thị Lan Anh